

Ngày 31/10/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LHC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

LHC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng - Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15%, ngày chốt danh sách 20/11/2017, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/12/2017.

LCD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

LCD - CTCP Lắp máy Thí nghiệm cơ điện - Ngày 17/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/12/2017.

TMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

TMC - CTCP Thương mại và Xuất nhập khẩu Thủ Đức - Ngày 08/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 09/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/11/2017.

LBM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

LBM - CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng - Đã thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, ngày đăng ký cuối cùng là 15/11/2017, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/12/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Giá trị xuất khẩu thủy sản trong 10 tháng ước đạt 6,73 tỷ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 10 ước đạt 733 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu thủy sản 10 tháng qua ước đạt 6,73 tỷ USD, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/10/31/774420/gia-tri-xuat-khau-thuy-san-trong-10-thang-uoc-dat-6-73-ty-usd.aspx>

Giá vật liệu xây dựng giảm sau khi tăng cao

Giá cát dao động từ 450.000 - 480.000 đồng/m³, dù giảm nhẹ so với lúc cao điểm khi tăng giá lên gần 600.000 đồng/m³ nhưng vẫn gấp 3 - 4 lần so với đầu năm. Riêng giá cát tăng do khan hiếm nguồn cung vì nhiều địa phương hạn chế việc khai thác cát do gây sạt lở nghiêm trọng. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/10/31/774427/gia-vat-lieu-xay-dung-giam-sau-when-tang-cao.aspx>

Ngày 31/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.471 đồng, giảm 6 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 31/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.471 đồng, giảm 6 đồng so với sáng qua. Trong khi đó, tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, ngân hàng Vietcombank và BIDV đang cùng mua bán USD ở mức 22.685-22.755 đồng, tăng 5 đồng so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 31/10: Giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,53 triệu đồng/lượng

Lúc 8h40 sáng nay (31/10), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,33 - 36,53 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng nhẹ 10 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.274,7 USD/oz, tăng 1,5 USD, tương đương 0,12% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,38 triệu đồng/lượng, thu hẹp 100 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -85.45	23,348.74
	Nasdaq	↓ -2.30	6,698.96
	S&P 500	↓ -8.24	2,572.83
	FTSE 100	↓ -17.22	7,487.81
CHÂU ÂU	DAX	↑ 12.03	13,229.57
	CAC 40	↓ -0.50	5,493.63
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -85.63	21,926.04
	Hang Seng	↓ -89.19	28,247.00
	Shanghai	↓ -9.34	3,381.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 31/10/2017

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 30/10: Chỉ số Dow Jones giảm 0.36%, xuống 23,348.74 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones lùi 85.45 điểm (tương đương 0.36%) xuống 23,348.74 điểm, chỉ số S&P 500 mất 8.24 điểm (tương đương 0.32%) còn 2,572.83 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 2.30 điểm (tương đương 0.03%) xuống 6,698.96 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1.55:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.96:1.

Ngày 30/10: Dầu Brent tăng 0.8%, lên 60.90 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex tiến 25 xu (tương đương 0.5%) lên 54.15 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 23/02/2017. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn cộng 46 xu (tương đương 0.8%) lên 60.90 USD/thùng. Hợp đồng này sẽ hết hạn vào ngày thứ Ba.

Ngày 31/10/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-7,92/-0,94%**

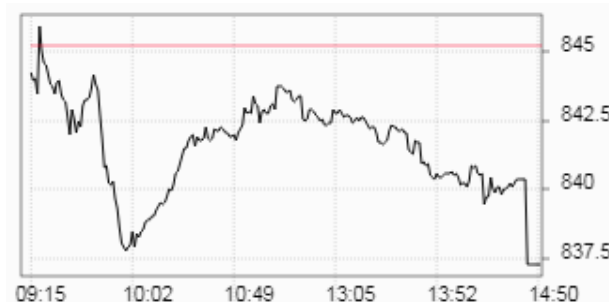
 Giá trị (điểm) ↓ **837.28**

 Khối lượng (cp) **192,054,614**

 Giá trị (tỷ đồng) **4,042.91**

 Số cp tăng giá ↑ **87**

 Số cp giảm giá ↓ **185**

 Số cp đứng giá → **72**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
APC	63.5	66.2	66.2	61	214,440	↑ 7.0%
TIE	6.6	6.6	6.6	6.6	480	↑ 6.9%
PNC	30	32	32	30	6,480	↑ 6.8%
TCO	11	11	11	11	10	↑ 6.8%
MCP	28.6	28.6	28.6	28.6	20	↑ 6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-0,82/-0,77%**

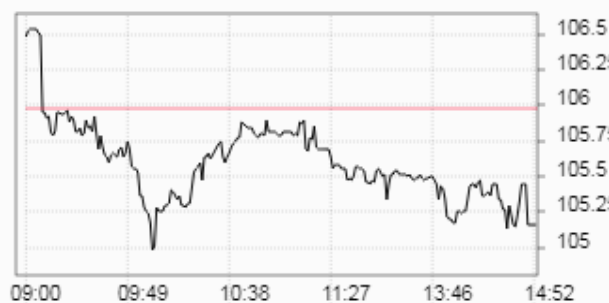
 Giá trị (điểm) ↓ **105.16**

 Khối lượng (cp) **44,455,484**

 Giá trị (tỷ đồng) **497.03**

 Số cp tăng giá ↑ **76**

 Số cp giảm giá ↓ **91**

 Số cp đứng giá → **205**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NST	14.5	15.4	15.4	14.5	400	↑ 10.0%
OCH	6.3	7.7	7.7	6.3	1,200	↑ 10.0%
TV2	150	162.9	162.9	150	30,469	↑ 10.0%
INC	8	8	8	8	100	↑ 9.6%
CDN	22.3	24.5	24.5	22	18,600	↑ 9.4%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	16,695,380	624,900
BÁN	12,081,630	813,537
MUA - BÁN	4,613,750	-188,637

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 31/10, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 48,90 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 50,25 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 1,35 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 31/10/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 31/10/2017): 2,166,466.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 31/10/2017): 845.20 điểm

Cập nhật ngày 31/10/2017

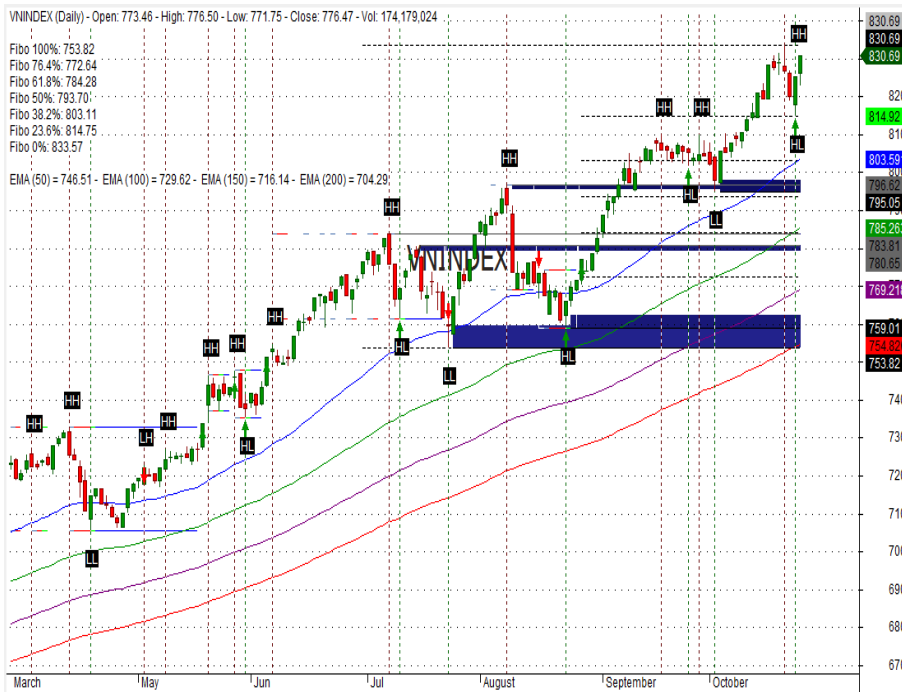
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.2%	1,451,453,429	151.9	151	-0.9	-0.6%	962,120	-0.51
SAB	8.5%	641,281,186	287	285.6	-1.4	-0.5%	3,060	-0.35
VIC	7.1%	2,637,707,954	58	58.5	0.5	0.9%	1,225,710	0.51
VCB	7.0%	3,597,768,575	41.9	41.4	-0.5	-1.2%	1,322,440	-0.70
GAS	6.4%	1,913,950,000	72.9	71.5	-1.4	-1.9%	927,460	-1.05
ROS	4.2%	430,000,000	209.7	200	-9.7	-4.6%	1,063,370	-1.63
PLX	3.7%	1,293,878,081	62	61.2	-0.8	-1.3%	205,440	-0.40
BID	3.4%	3,418,715,334	21.85	21.85	0.0	0.0%	2,860,900	0.00
CTG	3.3%	3,723,404,556	18.95	18.75	-0.2	-1.1%	928,260	-0.29
MSN	3.2%	1,147,496,374	60	59.5	-0.5	-0.8%	766,150	-0.22
VPB	2.5%	1,332,689,035	41.1	40.65	-0.5	-1.1%	1,027,260	-0.24
HPG	2.1%	1,264,255,417	36.8	37	0.2	0.5%	3,596,630	0.10
MBB	1.8%	1,712,740,909	22.6	22.6	0.0	0.0%	3,314,330	0.00
NVL	1.7%	589,369,234	61	60.9	-0.1	-0.2%	1,286,360	-0.02
BVH	1.6%	680,471,434	51.7	50	-1.7	-3.3%	645,780	-0.45
VJC	1.6%	300,000,000	114.5	112.8	-1.7	-1.5%	519,280	-0.20
BHN	1.2%	231,800,000	114.9	110	-4.9	-4.3%	12,140	-0.44
FPT	1.1%	461,723,054	50	50.4	0.4	0.8%	1,618,160	0.07
MWG	0.9%	153,950,927	129.8	128.5	-1.3	-1.0%	380,140	-0.08
CTD	0.8%	77,050,000	222.9	218	-4.9	-2.2%	110,380	-0.15

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 31/10/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

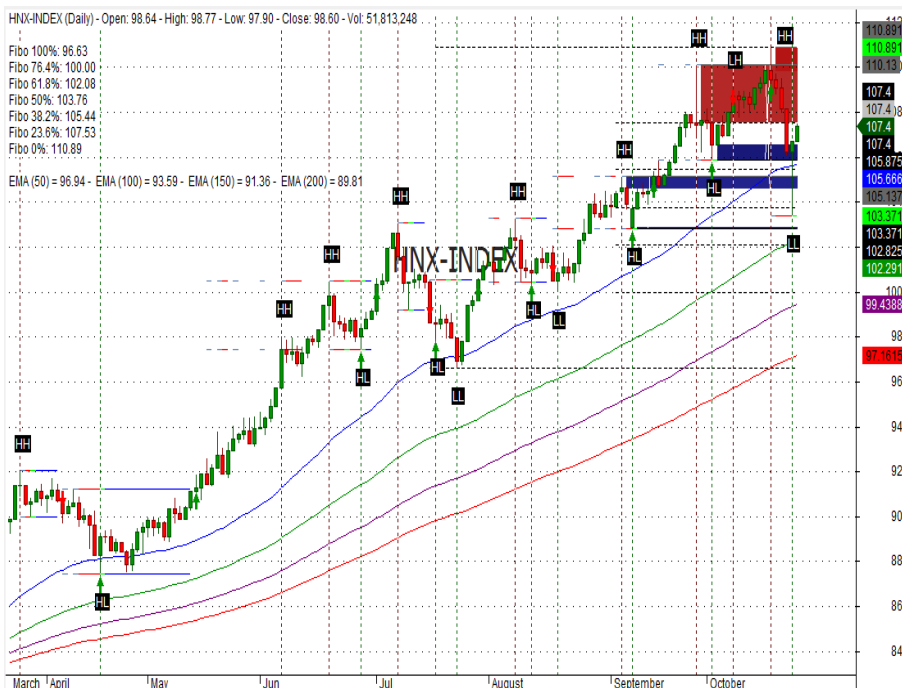


30% cash

70% stocks

Vùng mua: 830 - 835 Vùng chốt lời ngắn hạn: 840 - 845

HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 104.0 - 105.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 106.0 - 107.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 830 - 835 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 830 - 835 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 830. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 820 - 825 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 840 - 845 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 850 - 855 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 104.0 - 105.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 104.0 - 105.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 104.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 102.0 - 103.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106.0 - 107.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 108.0 - 109.0 điểm.

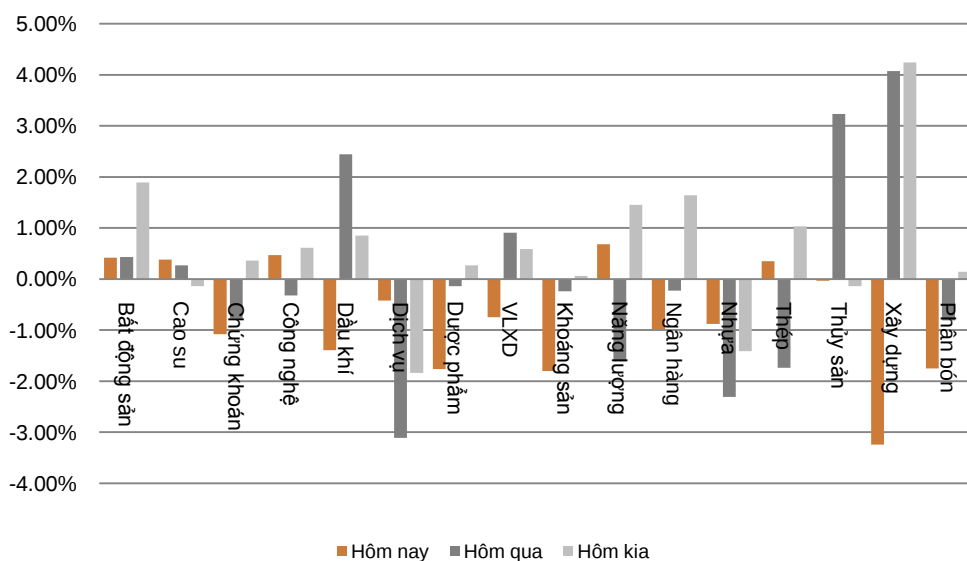
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↓ RSI	↓ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

Ngày 31/10/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.42%
Cao su	↑ 0.38%
Chứng khoán	↓ -1.08%
Công nghệ	↑ 0.47%
Dầu khí	↓ -1.39%
Dịch vụ	↓ -0.42%
Dược phẩm	↓ -1.76%
VLXD	↓ -0.75%
Khoáng sản	↓ -1.80%
Năng lượng	↑ 0.68%
Ngân hàng	↓ -0.98%
Nhựa	↓ -0.88%
Thép	↑ 0.35%
Thủy sản	↓ -0.03%
Xây dựng	↓ -3.24%
Phân bón	↓ -1.75%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	58	58.5	↑ 0.5	↑ 0.9%	1,225,710
	NVL	61	60.9	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,286,360
	REE	34.45	34.2	↓ -0.3	↓ -0.7%	748,370
Cao su	HNG	9.25	9.35	↑ 0.1	↑ 1.1%	1,705,210
	PHR	40.45	40.9	↑ 0.5	↑ 1.1%	195,410
	DRC	19.8	19.8	→ 0.0	→ 0.0%	213,440
Công nghệ	FPT	50	50.4	↑ 0.4	↑ 0.8%	1,618,160
	FOX	70.6	71	↑ 0.4	↑ 0.6%	3,210
	CMG	18.7	18.7	→ 0.0	→ 0.0%	74,700
Năng lượng	DTK	14	14	→ 0.0	→ 0.0%	-
	DNH	21	21	→ 0.0	→ 0.0%	-
	NT2	29.95	29.95	→ 0.0	→ 0.0%	421,330
Thép	HPG	36.8	37	↑ 0.2	↑ 0.5%	3,596,630
	TVN	7	7	→ 0.0	→ 0.0%	10,200
	HSG	22.7	23.15	↑ 0.5	↑ 2.0%	3,735,040

Cập nhật ngày 31/10/2017

Ngày 31/10/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 1.67%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↑ 0.32%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -2.22%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.70%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 0.87%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -8.92%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -2.45%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 0.13%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.89%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.17%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 1.08%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -4.79%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -1.25%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 3.43%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 12.14%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -4.54%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 31/10/2017

Ngày 31/10/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.9663 ↓	-0.28% ↑	2.67% ↑	4.36% ↑	15.43%	31/10/2017
Brent	60.5701 ↓	-0.53% ↑	3.88% ↑	7.97% ↑	25.86%	31/10/2017
Natural gas	2.9891 ↑	0.61% ↑	0.45% ↑	2.45% ↑	2.94%	31/10/2017
Gasoline	1.7625 ↓	-0.28% ↑	2.59% ↑	13.16% ↑	18.59%	31/10/2017
Heating oil	1.8764 ↓	-0.28% ↑	2.93% ↑	6.16% ↑	23.63%	31/10/2017
Ethanol	1.3893 ↓	-2.51% ↓	-2.16% ↓	-6.13% ↓	-15.03%	31/10/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1275.98 ↓	-0.02% ↓	-0.06% ↑	0.39% ↓	-0.95%	31/10/2017
Silver	16.879 ↑	0.21% ↓	-0.15% ↑	2.25% ↓	-7.68%	31/10/2017
Platinum	916.74 ↑	0.05% ↓	-0.35% ↑	0.69% ↓	-7.45%	31/10/2017
Palladium	971.5 ↑	0.73% ↑	1.15% ↑	7.05% ↑	54.12%	31/10/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,578.00 →	0.00% ↑	0.64% ↑	3.68% ↑	18.56%	31/10/2017
Tea	3.44 →	0.00% ↓	-7.53% ↑	4.88% ↑	4.56%	31/10/2017
Soybeans	972.9817 ↑	0.21% ↓	-0.24% ↑	1.66% ↓	-1.13%	31/10/2017
Wheat	424.7782 ↓	-0.06% ↓	-2.78% ↓	-4.26% ↑	2.79%	31/10/2017
Cotton	68.81 ↑	0.25% ↓	-1.05% ↑	0.89% ↑	0.89%	31/10/2017
Rice	11.414 ↓	-3.80% ↓	-7.07% ↓	-5.06% ↑	15.62%	31/10/2017
Cheese	1.723 →	0.00% ↑	0.17% ↑	3.67% ↑	9.19%	31/10/2017
Palm Oil	2783 ↓	-0.93% ↑	1.13% ↑	3.50% ↑	0.11%	31/10/2017
Milk	16.71 →	0.00% ↑	0.60% ↑	2.01% ↑	13.06%	31/10/2017
Cocoa	2119 ↑	0.19% ↓	-0.28% ↑	3.98% ↓	-22.56%	31/10/2017
Rubber	193.5 ↑	2.82% ↓	-2.76% ↓	-5.56% ↑	7.20%	31/10/2017
Orange Juice	154.75 ↓	-1.31% ↑	1.31% ↑	1.14% ↓	-30.28%	31/10/2017
Coffee	125.75 ↓	-0.67% ↑	1.25% ↓	-1.02% ↓	-23.30%	31/10/2017
Lumber	439.1 ↓	-2.07% ↑	0.80% ↑	7.94% ↑	47.25%	31/10/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	119.1355 ↑	3.23% ↑	7.22% ↑	10.90% ↑	15.98%	31/10/2017
Bitumen	2506 ↑	4.07% ↑	3.81% ↑	13.39% ↑	40.79%	31/10/2017
Steel	3575 ↓	-1.38% ↓	-6.44% ↓	-8.47% ↑	45.62%	31/10/2017
Cobalt	60250 →	0.00% ↓	-0.82% ↑	2.55% ↑	113.27%	31/10/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 31/10/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.4	24.1	↑ 78.5%	↑ 14.1%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	10.0	10.0	13.0	↑ 30.0%	→ 0.0%	24/10/2017	
Trung bình:							↑ 14.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (Dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (Tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 31/10/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 31/10/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 31/10/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 31/10/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
31/10/2017	01/11/2017	n/a	KHA	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	33.5	1.4 (4.36%)
31/10/2017	01/11/2017	n/a	KHA	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	33.5	1.4 (4.36%)
31/10/2017	01/11/2017	22/11/2017	TPH	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	8	0 (0%)
31/10/2017	01/11/2017	#REF!	VPH	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 10.000 đồng/CP	n/a	n/a
31/10/2017	01/11/2017	n/a	DXG	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	18.55	0 (0%)
n/a	n/a	31/10/2017	IDV	HNX	Giao dịch bổ sung - 4,607,324 CP	40.3	-0.4 (-0.98%)
n/a	n/a	31/10/2017	CTR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 47,123,341 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	31/10/2017	TBD	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 12,490,282 CP	37.1	0 (0%)
31/10/2017	01/11/2017	27/11/2017	CSV	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	36.4	0 (0%)
n/a	n/a	31/10/2017	BGW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 18,149,446 CP	n/a	n/a
01/11/2017	02/11/2017	n/a	TDM	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	01/11/2017	CER	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,335,000 CP	n/a	n/a
01/11/2017	02/11/2017	07/11/2017	DSV	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
01/11/2017	02/11/2017	17/11/2017	SRC	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	12.9	-0.3 (-2.27%)
01/11/2017	02/11/2017	24/11/2017	HAD	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	44	1.4 (3.29%)
n/a	n/a	02/11/2017	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 85,380 CP	19	-0.4 (-2.06%)
02/11/2017	03/11/2017	n/a	BSI	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	13.8	0 (0%)
02/11/2017	03/11/2017	n/a	TAG	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	33	0 (0%)
02/11/2017	03/11/2017	n/a	HAI	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 7:4, giá 10.000 đồng/CP	9.67	0.63 (6.97%)
02/11/2017	03/11/2017	20/12/2017	FTM	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	12.55	-0.4 (-3.09%)
03/11/2017	06/11/2017	24/11/2017	BDG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	28.5	0 (0%)
n/a	n/a	03/11/2017	HDW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 31,882,470 CP	n/a	n/a

Cập nhật ngày 31/10/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.